

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2024/HS-ST

Ngày 18 -11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thê, bà Vũ Thị Huyền Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với:

- *Bị cáo Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, tên gọi khác:* Không; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị L; vợ: Phạm Thị L1; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ: từ ngày 15/7/2024 đến 24/7/2024 chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Phạm Văn V, sinh năm 1980 (đã chết), người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị G; chị Lê Thị N, sinh năm 1981; chị Phạm Thị Ngọc N1, sinh năm 2001, cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 18/10/2014, cháu Phạm Yến N2, sinh ngày 15/3/2020; cùng nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo uỷ quyền: Chị Lê Thị N, sinh năm 1981, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Minh N3, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Minh N3, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Vũ Hồng M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 14/7/2024, Nguyễn Văn H có Giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh H cấp, có giá trị đến ngày 24/5/2028, điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát: 90C - 074.92 chở đá từ xã T, huyện K đến bãi vật liệu ở xã M, thị xã D. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến đường T thuộc Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D theo hướng QL38 mới - UBND phường C thì H thấy có người đang bốc rác lên xe chở rác ở lòng đường bên phải phía trước xe H. Lúc này có các anh Nguyễn Minh N3, Vũ Hồng M và anh Phạm Văn V đều sinh năm 1980, đều trú tại: Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D đang bốc xếp rác lên xe ba bánh tự chế chở rác. Khi gần bốc xong thì anh N3 ngồi lên ghế lái của xe ba bánh chở rác, còn anh V đứng ở đuôi xe chở rác, anh M đứng cạnh anh N3, sát vệ đường để bốc xếp nốt rác lên xe. Do khoảng cách gần nên xe ô tô BKS: 90C - 074.92 do H điều khiển đã đâm vào anh Phạm Văn V đang đứng gom nhặt các túi rác phía sau xe chở rác rồi đâm tiếp vào đuôi xe chở rác, đẩy xe chở rác tịnh tiến về phía trước khoảng hơn 10 mét thì dừng lại. Hậu quả: Anh V bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H. Đến khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 15/7/2024 anh V tử vong; Anh N3 bị thương nhẹ được đưa đi khám và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh H đến ngày 23/7/2024 thì ra viện. Hai phương tiện bị hư hỏng.

Kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy tại thời điểm tham gia giao thông kết quả: Nguyễn Văn H không có nồng độ cồn và âm tính với các chất ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã tiến hành thu giữ, tạm giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu CNHTC, biển kiểm soát: 90C - 074.92; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003656; cấp ngày 22/09/2021 mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy phép lái xe số 370073009566, hạng C mang tên Nguyễn Văn H; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 0164718 của xe ô tô 90C - 074.92; 01 xe ba bánh tự chế của anh Nguyễn Minh N3.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường T thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D. Mặt đường được trải nhựa thẳng, phẳng, là đường hai chiều, có vạch sơn nét đứt màu vàng rộng 0,15m để phân chia làm hai chiều đường xe chạy. Chiều đường bên phải theo chiều đi từ QL38 mới đến UBND phường C rộng: 2,70m, chiều đường bên trái theo chiều đi từ QL38 mới đến UBND phường C rộng 2,70m. Đường có hai bên lề đường, mỗi bên rộng: 1,20m, tiếp giáp hai bên hiện trường là khu vực dân cư TDP Đ, phường C. Khu vực xảy ra tai nạn không có biển báo hiệu đường bộ. Mốc của hiện trường là mép ngoài cùng bên phải của trụ cổng bên phải cổng số nhà 269 thuộc TDP Đ, phường C, bên phải theo chiều đi UBND phường C đến QL38 mới khi nhìn từ đường vào. Tất cả các số đo đều được đo vuông góc với mép phải đường (ĐH01) Trần Bình T theo chiều đi QL38 mới đến UBND phường C và được đánh số thứ tự lần lượt từ (1) đến (6). Cụ thể như sau:

Dấu vết (1) là vết mài nết bánh kẹp sạch bụi có chiều QL38 mới đến UBND phường C và có KT (7,2x0,60) đo từ điểm gần nhất của điểm đầu (1) vào mép phải đường là 0,50m. Dấu vết (2) là vết mài nết bánh kẹp sạch bụi có chiều QL38 mới đến UBND phường C và có KT (6,0x0,6)m. Đo từ điểm gần nhất của điểm đầu (2) vào mép phải đường là 2,10m. Dấu vết (3) là chiếc dép da màu nâu đi chân bên trái có KT(0,26x0,11)m. Tại vị trí tâm (3) đo vào mép phải đường là 0,45m. Dấu vết (4) là xe ô tô tải BKS: 90C - 074.92 đang đỗ bên phải đường theo chiều đi QL38 mới đến UBND phường C và có bật đèn cảnh báo nguy hiểm. Đầu xe (4) hướng về phía UBND phường C, phía sau xe (4) hướng về phía QL38 mới. Tại vị trí mặt ngoài má lốp của tâm trục bánh sau cùng bên phải và phía trước đầu trên xe (4) lần lượt đo vào mép phải đường là 0,20m và 0,15m (bên phải xe). Dấu vết (5) là khu vực bao túi rác thải sinh hoạt rơi vãi có KT (15,70x5,0)m, đo từ tâm (5) vào mép phải đường là 1,2m. Dấu vết (6) là xe ba bánh tự chế. Xe (6) đỗ khu vực giữa đường và sang một phần đường bên trái theo chiều đi từ QL38 mới đến UBND phường C. Đầu xe (6) hướng về phía UBND phường C, phía sau xe (6) hướng về phía QL38 mới. Đo từ vị trí tâm trục bánh sau và trước bên phải xe (6) lần lượt vào mép phải đường là: 1,65m và 2,75m. Đo từ vị trí điểm đầu dấu vết (1) về phía QL 38 mới: 2,8m là mốc chuẩn hiện trường.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô BKS: 90C - 074.92: Mặt ngoài cạnh bên phải ga lăng trên có vết trà sạt bám dính nước thải KT(35x25)cm có hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau. Điểm gần nhất đo cách cạnh bên phải ga lăng là 55cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 108cm. Mặt ngoài phía trước ga lăng dưới phía trước đầu xe và 02 cụm đèn gắn bắt trên mặt ga lăng này bị vỡ hỏng KT (120x22)cm hướng từ trước về sau, điểm gần nhất đo cách cạnh bên trái ga lăng là 40 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 87cm. Mặt ngoài ốp kim loại làm móc kéo đầu xe có vết mài vệt kim loại KT (24x3)cm có hướng từ trước về sau. Điểm gần nhất đo cách cạnh bên trái của ốp kim loại này là 40 cm. Điểm thấp nhất đo cách mặt đất là: 91 cm. Ốp nhựa đèn pha phía trước bên phải bị đập vỡ KT (50x33)cm, điểm thấp nhất đo cách mặt đất là: 70cm.

Xe ba bánh tự chế: Xe ba bánh tự chế sơn màu xanh. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước đến tâm trục bánh sau là 270 cm; tổng chiều dài của xe là: 440cm, rộng: 140 cm, cao: 195 cm. Bể kim loại phía sau đuôi thùng xe được hạ ngả toàn bộ về phía sau thùng xe, được đỡ cố định bằng 02 sợi xích kim loại ở hai thành phía đuôi xe. Bề mặt ngoài phía sau đuôi bằng kim loại có vết trà sạt trên diện KT (110x4)cm, hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên, điểm gần nhất sát với cạnh bên phải của bể này, điểm thấp nhất cách mặt đất 78 cm.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 35/KLGĐTT-TTGDYK&PY ngày 28/8/2024 của Trung tâm giám định y khoa và pháp y tỉnh H, Kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Phạm Văn V là do mất máu cấp hậu quả của chấn thương bụng kín (vỡ gan, lách, đứt tĩnh mạch cửa).

Tại bản kết luận giám định độc chất số 484/652/24/KLGĐĐC-PYQG ngày 31/7/2024 của V1, Kết luận: Không tìm thấy các chất độc trong cơ thể anh Phạm Văn V.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Minh N3: Cơ quan CSĐT C đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với Nguyễn Minh N3 nhưng do thương tích nhẹ, anh N3 đã có đơn đề nghị từ chối giám định thương tích. Ngày 29/8/2024 Cơ quan CSĐT Công an thị xã D ra Quyết định dẫn giải số 1512/QĐ-ĐTTH đối với anh Nguyễn Minh N3 đến Trung tâm giám định Y khoa và pháp y tỉnh H để giám định thương tích nhưng anh N3 từ chối và không chấp hành quyết định dẫn giải nên không có căn cứ xác định tỷ lệ phần trăm gây tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên đối với anh Nguyễn Minh N3.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn H cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Phạm Văn V số tiền 280.000.000 đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Minh N3 số tiền 10.000.000 đồng. Các bên đã thống nhất, giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có thắc mắc, yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 153/CT-VKS-DT ngày 23/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về trách nhiệm dân sự; về vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn H xin giảm nhẹ và không tranh luận gì.

Anh Nguyễn Minh N3 có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/7/2024 tại đường T thuộc địa phận Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô BKS: 90C - 074.92 đi thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đã đâm vào anh Phạm Văn V đang đứng gom nhặt các túi rác

phía sau xe chở rác (trên xe chở rác có anh Nguyễn Minh N3 ngồi trên ghế lái), rồi đâm tiếp vào đuôi xe chở rác, đẩy xe chở rác tịnh tiến về phía trước khoảng 10 mét thì dừng lại. Hậu quả: anh V được đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh H cấp cứu nhưng đã tử vong, anh N3 bị thương nhẹ phải đi điều trị tại Bệnh viện D.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo tham gia giao thông đi thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ vi phạm Điều 12 của Luật giao thông đường bộ Việt Nam, gây hậu quả nghiêm trọng đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường theo thỏa thuận với bị hại và gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những nhận định trên xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

[6] Về tình tiết khác: Đối với anh Nguyễn Minh N3 có hành vi điều khiển xe 03 bánh tự chế, khi xảy ra tai nạn, anh N3 điều khiển xe 03 bánh sát mép đường bên phải và ngồi trên xe trong trạng thái nổ máy, xe vừa tịnh tiến lên phía trước thì dừng lại bốc rác, cùng lúc này xe ô tô của Nguyễn Văn H đi đến đâm vào anh V và đâm vào phía sau xe 03 bánh nên anh N3 không có lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với anh N3.

[7] Về vật chứng, tài liệu thu giữ:

Đối với xe ô tô BKS: 90C - 074.92 kèm theo toàn bộ giấy tờ xe đã thu giữ là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn H. Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe ô tô BKS: 90C - 074.92 kèm theo toàn bộ giấy tờ xe cho Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 Giấy phép lái xe số 370073009566, hạng C mang tên Nguyễn Văn H là tài sản hợp pháp của bị cáo, tại giai đoạn truy tố Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với 01 xe ba bánh tự chế của anh Nguyễn Minh N3, là phương tiện cấm lưu hành tham gia giao thông nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe ba bánh tự chế

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã D và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 25/10/2024)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an TX Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi

